

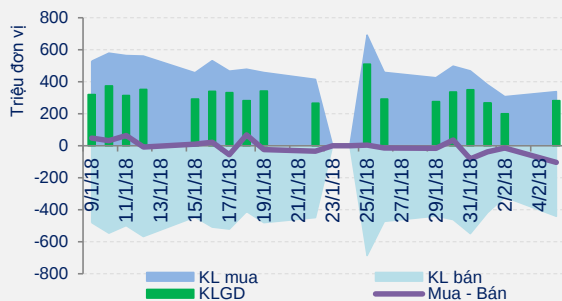
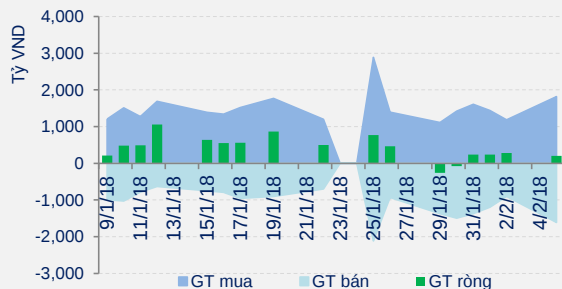
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/2/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,048.71	118.94
% Thay đổi	↓ -5.10%	↓ -4.06%
KLGD (CP)	281,148,550	92,540,240
GTGD (tỷ đồng)	8,210.04	1,287.45
Tổng cung (CP)	441,371,990	111,023,100
Tổng cầu (CP)	337,596,600	91,158,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,877,360	1,378,293
KL mua (CP)	33,946,770	2,768,220
GTmua (tỷ đồng)	1,818.91	56.62
GT bán (tỷ đồng)	1,613.98	28.77
GT ròng (tỷ đồng)	204.93	27.85

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.67%	11.0	2.5	3.7%
Công nghiệp	↑ 0.12%	20.1	5.6	12.9%
Dầu khí	↓ -1.01%	24.1	4.9	5.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.44%	21.4	6.1	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.94%	14.8	3.2	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.49%	24.0	8.7	20.1%
Ngân hàng	↑ 0.27%	18.6	2.8	22.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.64%	12.0	2.3	9.5%
Tài chính	↓ -0.79%	26.1	4.5	21.5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.84%	17.9	4.5	2.1%
VN - Index	↓ -5.10%	20.8	5.6	102.3%
HNX - Index	↓ -4.06%	13.4	2.2	-2.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến tiêu cực của các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới phần nào đã có ảnh hưởng đến tình hình giao dịch trong phiên hôm nay. Áp lực bán mạnh ngay từ đầu phiên và tăng dần đến khi hết phiên đã khiến thị trường có phiên giảm điểm mạnh nhất kể từ sự kiện biến Động 8/5/2014 (-5,87%). Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 56,33 điểm (-5,1%) xuống 1.048,71 điểm; HNX-Index giảm 5,03 điểm (-4,06%) xuống 118,94 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng và ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 9.590 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 375 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.923 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 111 mã tăng, 54 mã tham chiếu, 563 mã giảm. Hàng loạt mã cổ phiếu trụ cột trên thị trường bị bán mạnh đã đồng loạt giảm sàn như VCB, VIC, GAS, BID, CTG, PLX, VRE, MSN và giảm mạnh như VNM (-1,9%), SAB (-3,3%) đóng góp chủ yếu vào mức giảm của VN-Index. Trên sàn HNX, việc ACB (-3,6%), VCS (-5,6%), VCG (-7,2%) giảm mạnh hay giảm sàn như PVS, VGC đã khiến chỉ số HNX-Index giảm mạnh. Trong nhóm VN30, chỉ có NVL (+0,1%), ROS (+0,6%), CTD (+1,1%) là vẫn duy trì được sắc xanh, không giúp được nhiều cho thị trường. Đà giảm lan rộng trên toàn thị trường khiến cho các nhóm ngành như chứng khoán, bất động sản-xây dựng, dầu khí đều giảm sâu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đã khá lâu rồi thị trường chứng khoán Việt Nam mới lại chứng kiến một phiên giảm hơn 5%, lần cuối cùng trước đó là vào sự kiện biến Động khiến chỉ số VN-Index trong phiên 8/5/2014 giảm 5,87%. Áp lực bán mạnh trên diện rộng đã khiến hàng loạt các trụ cột giảm sàn trong phiên hôm nay. Tâm lý nhà đầu tư có phần hoảng loạn khi đặt bán bất chấp mức giá. Chúng tôi cho rằng sự mất cân bằng tâm lý này có thể được cải thiện phần nào trong phiên tới. Trên góc nhìn kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index đã giảm xuống mức Tiêu cực với các ngưỡng kháng cự tương ứng với đường MA20 ngày tại 1.068 điểm và 123,6 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 6/2, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là ngưỡng kháng cự 1.068 điểm (MA20), hỗ trợ cho chỉ số tại 1.020 điểm (đáy phiên 18/1). Nhà đầu tư ngắn hạn đang có vị thế an toàn có thể tiếp tục theo dõi thị trường và chưa nên mở vị thế mua mới. Nhà đầu tư ngắn hạn đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên hạn chế việc bán bằng mọi giá và có thể tận dụng những nhịp hồi phục của thị trường để đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/2/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch trước áp lực cung áp đảo trên toàn thị trường. Lực cầu bắt đáy tỏ ra khá yếu và không đủ sức đưa chỉ số lên trên tham chiếu. Đà giảm tăng dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 56,33 điểm (-5,1%) xuống 1.048,71 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 4.700 đồng, VIC giảm 6.100 đồng, GAS giảm 8.400 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS tăng 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch với mức cao nhất trong phiên tại 124,2 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực cung ồ ạt khiến chỉ số lùi dần về sắc đỏ và đã giảm mạnh dần về cuối phiên với mức thấp nhất trong phiên tại 118,61 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 5,03 điểm (-4,06%) xuống 118,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.500 đồng, PVS giảm 2.600 đồng, VGC giảm 2.500 đồng. Ở chiều ngược lại, PGS tăng 1.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 204,93 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 11,1 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 30,3 tỷ đồng tương ứng với 148,7 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HCM với 22,7 tỷ đồng tương ứng với 290,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 37,8 tỷ đồng tương ứng với 197,7 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 27,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,4 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 35,4 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 121,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6 tỷ đồng tương ứng với 250,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chỉ số Tự do kinh tế của Việt Nam tăng 0,7 điểm nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình khu vực

Báo cáo "Chỉ số tự do kinh tế" của Quỹ Heritage công bố ngày 02/02 cho biết Việt Nam xếp hạng 141/180 quốc gia với 53,1 điểm. Điểm số này đã tăng 0,7 điểm so với năm trước nhờ cải thiện tình hình tài khóa, chính phủ liêm chính và gia tăng hiệu quả của bộ máy pháp luật.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 248 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 1.068 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tại 1.020 điểm (đáy phiên 18/1). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.000 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 839 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 6/2, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là ngưỡng kháng cự 1.068 điểm (MA20), hỗ trợ cho chỉ số tại 1.020 điểm (đáy phiên 18/1).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 77 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 123,6 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 118,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 6/2, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là ngưỡng kháng cự tâm lý tại 120 điểm, ngưỡng hỗ trợ cho chỉ số tại 118,2 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,71 - 36,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 18 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.444 đồng, tăng 18 đồng.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,6 USD/ounce tương ứng 0,12% xuống 1.335,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

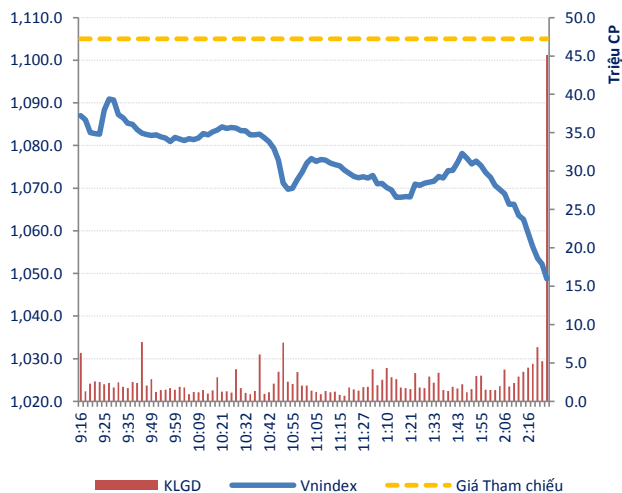
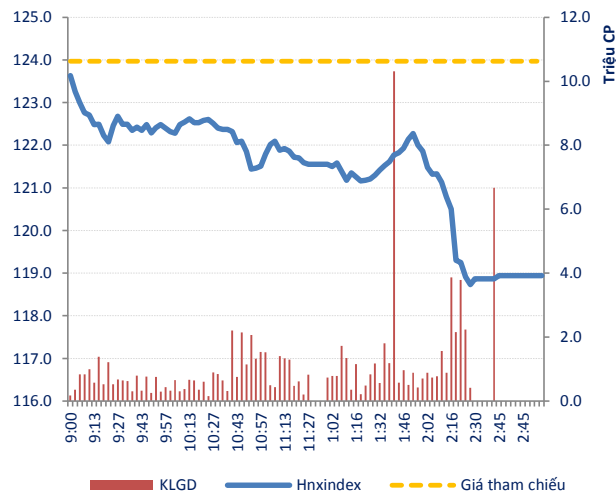
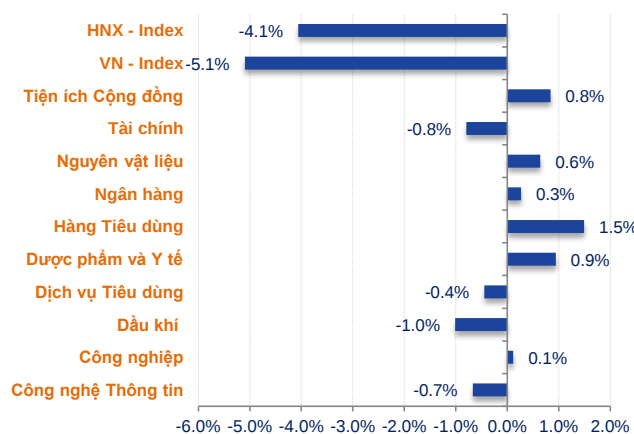
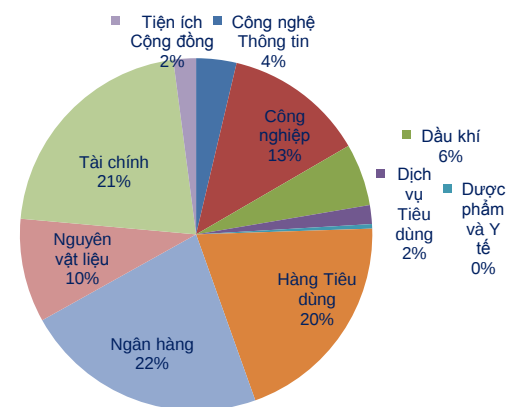
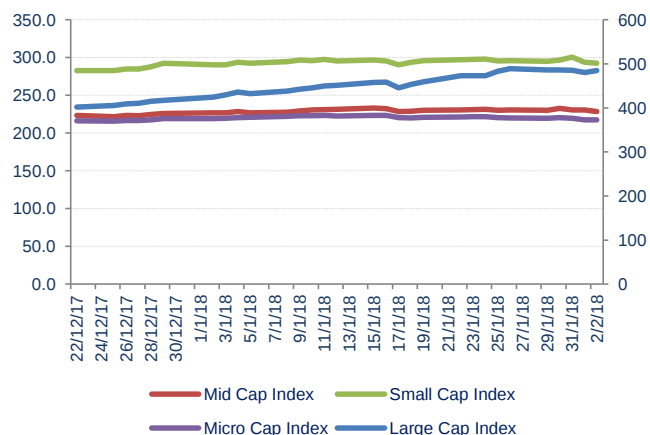
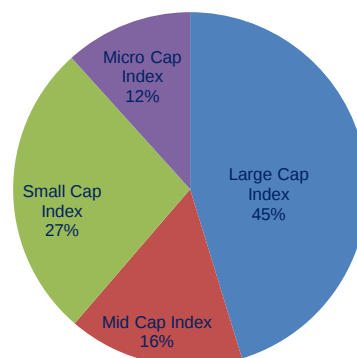
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,03 điểm tương ứng với 0,03% lên 89,07 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2443 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4092 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,83 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,54 USD/thùng tương ứng với 0,83% xuống 64,91 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/2, chỉ số Dow Jones giảm 665,75 điểm tương ứng 2,54% xuống 25.520,96 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 144,92 điểm tương ứng 1,96% xuống 7.240,95 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 59,85 điểm tương ứng 2,12% xuống 2.762,13 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	7,499,500	KBC	536,550
2	TTF	2,006,180	DLG	439,790
3	STB	1,325,500	SAM	413,410
4	VRE	590,610	VCB	409,820
5	DPM	587,440	VND	373,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	1,527,900	VGC	250,600
2	SHB	121,487	PVS	140,880
3	PVX	99,200	PVC	47,100
4	VMI	78,900	TTZ	39,100
5	KVC	49,700	LAS	32,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	16.25	15.15	↓ -6.77%	22,239,590
HAG	8.05	7.49	↓ -6.96%	17,654,040
E1VFN30	17.90	16.91	↓ -5.53%	10,933,980
SSI	35.10	32.65	↓ -6.98%	9,615,070
SCR	12.10	11.70	↓ -3.31%	9,366,420

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.60	11.90	↓ -5.56%	20,463,739
PVS	26.80	24.20	↓ -9.70%	10,530,970
HBS	2.80	2.80	→ 0.00%	9,300,000
ACB	41.50	40.00	↓ -3.61%	5,143,909
VCG	25.00	23.20	↓ -7.20%	4,495,686

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
DTT	9.77	10.45	0.68	↑ 6.96%
HU3	8.64	9.24	0.60	↑ 6.94%
BTT	35.30	37.75	2.45	↑ 6.94%
HU1	7.80	8.34	0.54	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
X20	15.20	19.70	4.50	↑ 29.61%
V12	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
LUT	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
VSM	13.10	14.30	1.20	↑ 9.16%
LCS	3.30	3.60	0.30	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIC	87.20	81.10	-6.10	↓ -7.00%
AGF	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%
UDC	3.72	3.46	-0.26	↓ -6.99%
SSI	35.10	32.65	-2.45	↓ -6.98%
PVD	26.50	24.65	-1.85	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VGC	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
SVN	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
SCL	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
AMC	23.00	20.70	-2.30	↓ -10.00%
ATS	48.30	43.50	-4.80	↓ -9.94%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	22,239,590	5.2%	650	23.3	1.2
HAG	17,654,040	3250.0%	723	10.4	0.5
V1VFN3	10,933,980	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	9,615,070	14.7%	2,373	13.8	1.9
SCR	9,366,420	6.8%	938	12.5	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	20,463,739	11.0%	1,188	10.0	0.9
PVS	10,530,970	6.7%	1,793	13.5	1.0
HBS	9,300,000	0.8%	84	33.2	0.2
ACB	5,143,909	14.1%	2,148	18.6	2.5
VCG	4,495,686	18.4%	3,197	7.3	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMD	↑ 7.0%	9.2%	1,947	11.8	1.0
DTT	↑ 7.0%	3.5%	523	20.0	0.7
HU3	↑ 6.9%	9.9%	1,868	4.9	0.5
BTT	↑ 6.9%	12.8%	2,981	12.7	1.6
HU1	↑ 6.9%	3.3%	570	14.6	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
X20	↑ 29.6%	0.0%	-	-	-
V12	↑ 10.0%	8.3%	1,289	9.4	0.8
LUT	↑ 10.0%	1.9%	239	13.8	0.3
VSM	↑ 9.2%	10.3%	1,448	9.9	1.0
LCS	↑ 9.1%	24.3%	2,347	1.5	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
V1VFN3	7,499,500	N/A	N/A	N/A	N/A
TTF	2,006,180	6.4%	214	34.1	1.9
STB	1,325,500	5.2%	650	23.3	1.2
VRE	590,610	7.9%	819	62.6	3.7
DPM	587,440	8.5%	1,775	13.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	1,527,900	18.4%	3,197	7.3	1.6
SHB	121,487	11.0%	1,188	10.0	0.9
PVX	99,200	-12.8%	(895)	-	0.9
VMI	78,900	1.5%	167	17.9	0.3
KVC	49,700	4.4%	471	5.7	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	294,752	44.5%	7,096	28.6	12.6
VCB	225,580	17.8%	2,526	24.8	4.2
GAS	215,511	22.8%	5,005	22.5	5.2
VIC	213,918	8.7%	1,610	50.4	6.9
SAB	153,202	35.6%	7,548	31.7	11.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,436	14.1%	2,148	18.6	2.5
VCS	16,640	58.4%	14,022	14.8	6.9
SHB	14,317	11.0%	1,188	10.0	0.9
PVS	10,810	6.7%	1,793	13.5	1.0
VCG	10,248	18.4%	3,197	7.3	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	2.65	-24.2%	(3,211)	-	0.7
BSI	2.12	16.0%	1,775	8.5	1.2
NVT	2.02	-76.4%	(5,298)	-	1.2
BHN	2.01	11.3%	3,242	43.8	5.6
DAT	1.92	5.5%	577	40.2	2.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.16	21.7%	3,173	10.1	2.2
HKB	2.97	-11.7%	(1,277)	-	0.3
PVS	2.70	6.7%	1,793	13.5	1.0
VMI	2.41	1.5%	167	17.9	0.3
BDB	2.33	5.9%	674	10.1	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
